

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: ~~01./2016./TTK-TCTHADS~~ - ~~CJVH~~

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-BTP ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ sung Quyết định số 1108/QĐ-BTP ngày 23 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung năm 2016 của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm xe ô tô bán tải chuyên dùng cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2016”;

Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-TCTHADS ngày 12/10/2016 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm xe ô tô bán tải chuyên dùng cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2016”;

Căn cứ Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung ngày 30/11 năm 2016 giữa Tổng cục THADS và Công ty TNHH ô tô Việt Hùng;

Căn cứ Quyết định số ~~1247~~/QĐ-TCTHADS ngày ~~09/12~~/2016 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm xe ô tô bán tải chuyên dùng cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2016” và Thông báo chấp thuận HSĐT và trao Thỏa thuận khung mua sắm tập trung ngày ~~09.~~ /12/2016 của Bên mời thầu;

Hôm nay, ngày 12/12/2016, tại trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự, số 58-60 Trần Phú, Hà Nội, chúng tôi đại diện cho các bên ký Thỏa thuận khung mua sắm tài sản gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):

Tên đơn vị: Tổng cục Thi hành án dân sự;

Địa chỉ: Số 58-60 Trần Phú, Hà Nội;

Điện thoại: 04.62739593; Fax: 06.62739630;

Đại diện: Ông Hoàng Sỹ Thành; chức vụ: Tổng Cục trưởng.

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):

Tên đơn vị: Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng;

Địa chỉ: Km14+500, QL6, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội;

Điện thoại: 04.33571260; Fax: 04.33571266;

Mã số thuế: 0101339455;

Số tài khoản: 8241111666888;

Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội, chi nhánh Tây Hà Nội;

Đại diện: Từ Mạc Lân; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi cung cấp tài sản

1. Tên tài sản

Xe ô tô bán tải 2 cầu, hiệu Mitsubishi Triton GLS, có nắp thùng, lót thùng (Chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Danh sách các cơ quan Thi hành án dân sự được cấp xe (Phụ lục số 02 kèm theo).

Điều 2. Giá bán tài sản

- Tổng giá trị Thỏa thuận khung: 107.580.000.000đ (Một trăm linh bảy tỷ, năm trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

- Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng: 717.200.000 đồng/xe (Bằng chữ: Bảy trăm mười bảy triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn). Chi tiết như sau:

+ Xe ô tô bán tải chuyên dùng: 687.500.000đ/xe;

+ Nắp thùng cao: 26.400.000đ/xe;

+ Lót thùng: 3.300.000đ/xe.

Điều 3. Thanh lý Thỏa thuận khung

Ngay sau khi nhà thầu cung cấp đầy đủ hàng hóa cho tất cả các cơ quan Thi hành án dân sự, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu hoặc trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hết hiệu lực của Thỏa thuận khung thì hai bên tiến hành thanh lý Thỏa thuận khung.

Điều 4. Thời gian, giải pháp, địa điểm bàn giao tài sản

1. Thời gian giao tài sản

Chậm nhất 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu có trách nhiệm giao đầy đủ hàng hóa cho đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

2. Giải pháp, địa điểm giao tài sản

a) Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển và bàn giao xe ô tô đến trụ sở các cơ quan Thi hành án dân sự được cấp xe.

b) Trường hợp cơ quan Thi hành án dân sự và nhà thầu thỏa thuận địa điểm giao nhận xe ô tô ngoài trụ sở của cơ quan Thi hành án dân sự thì phải đảm bảo nguyên tắc sau:

- Phải đảm bảo an toàn về người và ô tô trong quá trình chuyển xe ô tô từ nơi nhận về đến trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự.

- Địa điểm giao nhận xe ô tô ngoài trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự như sau:

Tại TP Hà Nội: Công ty TNHH ô tô Việt Hùng, tại Km 14+500, Quốc lộ 6, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Tại TP Hồ Chí Minh: Công ty TNHH ô tô Mitsubishi Việt Nam, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Mọi chi phí vận chuyển và giao nhận xe từ nơi nhận xe ô tô đến trụ sở cơ quan THADS do nhà thầu chịu.

Mức phí giao nhận, vận chuyển xe sẽ do nhà thầu và đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản thỏa thuận theo nguyên tắc đảm bảo đủ trang trải các khoản chi phí sau:

+ Chi phí thuê lái xe từ nơi nhận xe về đến trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự;

+ Các chi phí phát sinh từ địa điểm nhận xe về đến trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự: nhiên liệu, phí cầu đường, biển tạm, ...;

+ Toàn bộ chi phí ăn ở, đi lại (ít nhất 02 người, bao gồm cả lái xe cho mỗi đơn vị) để đảm bảo việc giao nhận xe;

+ Các chi phí hợp lý khác.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì

a) Thời hạn bảo hành:

Thời hạn bảo hành là 36 tháng hoặc 100.000 km, tùy điều kiện nào đến trước kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao tổng thể hàng hóa.

Việc bảo hành được thực hiện theo quy định của nhà sản xuất tại các Trạm bảo hành trên phạm vi toàn quốc (Chi tiết theo Phụ lục số 06 đính kèm).

b) Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời gian bảo hành:

- Khi có hư hỏng, khuyết tật phát sinh, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản thông báo cho nhà thầu bằng điện thoại, fax, hoặc email.

- Trong thời gian chậm nhất 24 giờ, kể từ khi hàng hóa được đưa vào trạm bảo hành, nhà thầu phải đưa ra phương án sửa chữa, khắc phục. Thời gian sửa chữa khắc phục do 2 bên thỏa thuận tùy vào mức độ hư hỏng, khuyết tật phát sinh. Nhà thầu phải huy động với khả năng tốt nhất nhân lực, thiết bị để khắc phục, đảm bảo thời gian ngắn nhất có thể cho đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản. Mọi chi phí thực tế phát sinh trong thời gian bảo hành do nhà thầu chịu.

- Trường hợp hỏng linh kiện/thiết bị (tính theo số lượng hoặc giá trị) do lỗi sản xuất trong thời gian bảo hành lớn hơn 30%/năm, nhà thầu phải tiến hành thay thế toàn bộ linh kiện, thiết bị đó.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

Nhà thầu cam kết miễn phí khóa hướng dẫn sử dụng xe ô tô trong vòng 1 năm kể từ ngày bàn giao xe (nếu cơ quan Thi hành án dân sự yêu cầu).

Địa chỉ: Trụ sở Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng tại Km14+500, QL6, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội.

Thời gian hướng dẫn 01 buổi, số lượng học viên mỗi lớp tối thiểu đủ 30 người.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung

1.1. Ký kết Thỏa thuận khung với nhà thầu cung cấp tài sản được lựa chọn.

1.2. Đăng tải danh sách nhà thầu cung cấp tài sản, Thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả chi tiết từng tài sản (tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá, xuất xứ); mẫu Hợp đồng mua sắm tài sản (Phụ lục số 03 kèm theo), Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (Phụ lục số 04 kèm theo), Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản trên Trang thông tin về tài sản nhà nước của Bộ Tài chính và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

1.3. Thông báo đến các Cục Thi hành án dân sự để thông báo, chỉ đạo các Chi cục Thi hành án dân sự được mua xe ô tô biết, ký và thực hiện hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản

- Ký kết Thỏa thuận khung, thanh lý Thỏa thuận khung với Tổng cục Thi hành án dân sự; Ký hợp đồng mua sắm tài sản, biên bản nghiệm thu, bàn giao tài sản, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Cung cấp đầy đủ các tài sản theo Phụ lục số 01 kèm theo Thỏa thuận khung cho đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời hóa đơn tài chính, phiếu bảo hành, tài liệu hướng dẫn sử dụng và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật và Hồ sơ mời thầu.

- Phối hợp với Tổng cục Thi hành án dân sự trong quá trình triển khai thực hiện Thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm đối với các đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản; Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện với Tổng cục Thi hành án dân sự.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản

3.1. Ký kết Hợp đồng

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký Thỏa thuận khung. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo Phụ lục số 03 kèm theo Thỏa thuận khung này.

- Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

3.2. Kiểm tra, tiếp nhận tài sản

- Khi giao nhận tài sản, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có quyền kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và các thiết bị kèm theo. Mọi chi phí phát sinh đối với hàng hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, nhà thầu phải chịu trách nhiệm chi trả. Việc kiểm tra, chạy thử có sự chứng kiến của hai bên và được thể hiện rõ trong Biên bản giao nhận hàng hóa.

- Tiến hành kiểm tra giấy tờ xe, số khung, số máy, thời gian sản xuất, màu sơn, ngoại quan xe; đối chiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, tính đồng bộ của xe với tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng quy định. Nếu đạt yêu cầu sẽ lập biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (theo Phụ lục số 04 kèm theo).

3.3. Thanh toán

Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu cung cấp tài sản.

a) Các đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản (sau đây gọi tắt là đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản) thanh toán bằng chuyển khoản 01 lần cho nhà thầu sau khi nhà thầu hoàn thành việc thực hiện hợp đồng trong vòng không quá 05 ngày, kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật và Hồ sơ mời thầu.

b) Trường hợp đến ngày 20/12/2016 mà nhà thầu chưa thực hiện xong hợp đồng và có đề nghị tạm ứng kinh phí thì thủ tục như sau:

- Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản tạm ứng cho nhà thầu khoản tiền bằng 50% giá trị hợp đồng sau khi nhà thầu nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng (Mẫu biểu theo Phụ lục số 05). Số tiền còn lại đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản sẽ thanh toán cho nhà thầu chậm nhất trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

- Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giải tỏa cho nhà thầu ngay sau khi nhà thầu xuất trình văn bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, trong đó xác nhận nhà thầu đã cung cấp đầy đủ hàng hóa theo thỏa thuận của hợp đồng.

c) Trường hợp đến ngày 20/12/2016 mà nhà thầu chưa thực hiện xong hợp đồng và không có đề nghị tạm ứng kinh phí thì có văn bản thông báo cho đơn vị trực tiếp ký hợp đồng, Tổng cục Thi hành án dân sự biết. Việc thanh toán giữa đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản và nhà thầu sẽ thực hiện theo điểm a mục này.

3.4. Thanh lý hợp đồng

- Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có trách nhiệm Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

3.5. Các văn bản (*bản chính*) liên quan bao gồm: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Thanh lý hợp đồng giữa đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho Tổng cục THADS chậm nhất trong vòng 5 ngày kể từ ngày thanh toán lần cuối, thanh lý Hợp đồng.

3.6. Theo dõi tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng, báo cáo, công khai tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực, bảo đảm Thỏa thuận khung

1. Hiệu lực của Thỏa thuận khung

Hiệu lực của Thỏa thuận khung là 95 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung được hai bên ký kết.

2. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung

- Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: 5% tổng giá bán tài sản trong Thỏa thuận khung. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung, nhà thầu (bên B) phải nộp cho Tổng cục Thi hành án dân sự (bên A) khoản bảo đảm Thỏa thuận khung là 5%, tương ứng với số tiền là: 5.379.000.000 đồng (*Năm tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu đồng*).

- Hình thức bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung bằng hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và là bảo đảm không có điều kiện.

- Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: sau 3 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý Thỏa thuận khung.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung

Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung sẽ được trả cho bên A khi bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Thỏa thuận khung:

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ qui định của Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt:

- Mức khấu trừ: 1% giá trị hàng hóa giao chậm/ngày.

- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 10% tổng giá bán tài sản trong Thỏa thuận khung.

- Mức khấu trừ tối đa: 10% tổng giá bán tài sản trong Thỏa thuận khung.

Điều 9. Các nội dung liên quan khác

Việc hòa giải, giải quyết tranh chấp như sau:

- Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

- Trường hợp quá 20 (Hai mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

Thỏa thuận khung này bao gồm 06 phụ lục đính kèm, gồm:

- Phụ lục số 01: Yêu cầu về hàng hóa
- Phụ lục số 02: Danh sách các cơ quan Thi hành án dân sự được cấp xe
- Phụ lục số 03: Hợp đồng mua sắm tài sản
- Phụ lục số 04: Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản
- Phụ lục số 05: Bảo lãnh tiền tạm ứng
- Phụ lục số 06: Danh sách trạm bảo hành xe ô tô

Thỏa thuận khung này được làm thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau; Đơn vị mua sắm tập trung giữ 5 bản, Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 04 bản, gửi Vụ Kế hoạch-Tài chính Bộ Tư pháp 01 bản.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Hoàng Sỹ Thành

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Từ Mạc Lân

1. Yêu cầu chung về hàng hóa

- Xe ô tô và Lót thùng sản xuất năm 2016, mới 100%, xuất xứ tại Thái Lan; Nắp thùng sản xuất năm 2016, mới 100%, xuất xứ tại Việt Nam.

- Bảo hành 36 tháng hoặc 100.000 km tùy thuộc điều kiện nào đến trước.

2. Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa

Hạng mục số	Tên hàng hóa, dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật
1	Ô tô bán tải 2 cầu	Xe ô tô bán tải 2 cầu, hiệu Mitsubishi Triton GLS; mới 100%, sản xuất năm 2016 trở lại đây; màu xám và màu đen theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
2	Nắp thùng	Nắp thùng (đồng màu với màu xe) và phù hợp với xe.
3	Lót thùng	Lót thùng phù hợp với thùng xe
4	Nhãn hiệu, model	Mitsubishi Triton GLS, số sàn
5	Tay lái	Vô lăng tay lái bên trái(tay lái thuận)
6	Trọng lượng không tải (kg)	1.835 kg
7	Trọng lượng toàn tải (kg)	2.870 kg
8	Kích thước tổng thể D xR xC	Dài: 5.280 mm Rộng: 1.815 mm Cao: 1.780 mm
9	Kích thước thùng chở hàng	Dài: 1.520 mm Rộng: 1.470 mm Cao: 475 mm
10	Khoảng cách 2 cầu xe	3.000mm
11	Bán kính vòng quay nhỏ nhất	5,9 m
12	Khoảng sáng gầm xe	205 mm
13	Loại động cơ	Diesel, Commonrail
14	Công suất tối đa (PS)	178 Ps
15	Mô men xoắn cực đại (Nm)	400 Nm
16	Dung tích xi lanh (cc)	2.477 cc
17	Hệ thống truyền động	Hệ thống truyền động 2 cầu
18	Hộp số	05 số sàn
19	Phanh	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS), Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)
20	Hệ thống treo (Trước/Sau)	Độc lập, tay đòn/ Nhíp lá

21	Phanh trước/Phanh sau	Đĩa thông gió/Tang trống
22	Lốp xe	Kích cỡ lốp 245/65/R17
23	Hệ thống lái	Có trợ lực
24	Chỗ ngồi	05 chỗ ngồi
25	Hệ thống âm thanh	DVD
26	Hệ thống điều hòa nhiệt độ	Tự động
27	Túi khí cho người lái và hành khách phía trước	Có
28	Đèn sương mù	Có
29	Khóa điều khiển từ xa	Có
30	Cửa sổ chỉnh điện	Có
31	Màn hình hiển thị đa thông tin	Có
32	Vô lăng điều chỉnh 4 hướng	Có
33	Chất liệu ghế	Ni
34	Ghế tài xế	Chỉnh tay 6 hướng
35	Gương chiếu hậu (trong và ngoài xe)	Có
36	Sưởi kính sau	Có
37	Phụ kiện kèm theo (C.lê tháo bánh, tay kích, kích, lốp dự phòng)	Có

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN THADS ĐƯỢC CẤP XE

STT	Tên đơn vị	Đơn vị tính (chiếc)	Ghi chú
1	KIÊN GIANG	1	
1	THA Kiên Hải	1	
2	CÀ MAU	1	
1	THA Ngọc Hiến	1	
3	THANH HÓA	1	
1	THA Mường Lát	1	
4	NGHỆ AN	6	
1	THA Quỳnh Hợp	1	
2	THA Quỳnh Châu	1	
3	THA Quế Phong	1	
4	THA Kỳ Sơn	1	
5	THA Tương Dương	1	
6	THA Con Cuông	1	
5	HÀ TĨNH	1	
1	THA Vũ Quang	1	
6	QUẢNG BÌNH	2	
1	THA Tuyên Hóa	1	
2	THA Minh Hóa	1	
7	QUẢNG TRỊ	2	
1	THA Đăk Rông	1	
2	THA Hướng Hóa	1	
8	THỪA THIÊN HUẾ	1	
1	THA A Lưới	1	
9	BÌNH THUẬN	1	
1	THA Phú Quý	1	
10	QUẢNG NAM	4	
1	THA Phước Sơn	1	
2	THA Đông Giang	1	
3	THA Nam Giang	1	
4	THA Bắc Trà My	1	
11	KHÁNH HÒA	1	
1	THA Khánh Sơn	1	
12	QUẢNG NGÃI	1	
1	THA Lý Sơn	1	
13	THÁI NGUYÊN	1	
1	THA Định Hóa	1	

STT	Tên đơn vị	Đơn vị tính (chiếc)	Ghi chú
14	BẮC KẠN	6	
1	THA Bạch Thông	1	
2	THA Ba Bể	1	
3	THA Chợ Đồn	1	
4	THA Ngân Sơn	1	
5	THA Na Rì	1	
6	THA Pác Nặm	1	
15	CAO BẰNG	11	
1	THA Hòa An	1	
2	THA Hà Quảng	1	
3	THA Thạch An	1	
4	THA Phục Hòa	1	
5	THA Quảng Uyên	1	
6	THA Trùng Khánh	1	
7	THA Hạ Lang	1	
8	THA Nguyên Bình	1	
9	THA Bảo Lạc	1	
10	THA Bảo Lâm	1	
11	THA Trà Lĩnh	1	
16	LẠNG SƠN	9	
1	THA Chi Lăng	1	
2	THA Tràng Định	1	
3	THA Bắc Sơn	1	
4	THA Văn Quan	1	
5	THA Bình Gia	1	
6	THA Cao Lộc	1	
7	THA Văn Lãng	1	
8	THA Lộc Bình	1	
9	THA Đình Lập	1	
17	TUYÊN QUANG	2	
1	THA Hàm Yên	1	
2	THA Lâm Bình	1	
18	HÀ GIANG	9	
1	THA Vị Xuyên	1	
2	THA Bắc Quang	1	
3	THA Quang Bình	1	
4	THA Quán Bạ	1	
5	THA Đông Văn	1	
6	THA Mèo Vạc	1	

STT	Tên đơn vị	Đơn vị tính (chiếc)	Ghi chú
7	THA Bắc Mê	1	
8	THA Xín Mần	1	
9	THA Hoàng Su Phì	1	
19	YÊN BÁI	6	
1	THA Mù Căng Chải	1	
2	THA Trạm Tấu	1	
3	THA Văn Chấn	1	
4	THA Trấn Yên	1	
5	THA Văn Yên	1	
6	THA TX. Nghĩa Lộ	1	
20	LÀO CAI	8	
1	THA Bát Xát	1	
2	THA Bảo Thắng	1	
3	THA Bảo Yên	1	
4	THA Bắc Hà	1	
5	THA Văn Bàn	1	
6	THA Sa Pa	1	
7	THA Mường Khương	1	
8	THA Si Ma Cai	1	
21	HÒA BÌNH	2	
1	THA Đà Bắc	1	
2	THA Mai Châu	1	
22	SƠN LA	11	
1	THA Mai Sơn	1	
2	THA Yên Châu	1	
3	THA Mộc Châu	1	
4	THA Phù Yên	1	
5	THA Bắc Yên	1	
6	THA Sông Mã	1	
7	THA Sốp Cộp	1	
8	THA Thuận Châu	1	
9	THA Vân Hồ	1	
10	THA Quỳnh Nhai	1	
11	THA Mường La	1	
23	ĐIÊN BIÊN	8	
1	THA H. Điện Biên	1	
2	THA Điện Biên Đông	1	
3	THA Tuần Giáo	1	
4	THA Tủa Chùa	1	

STT	Tên đơn vị	Đơn vị tính (chiếc)	Ghi chú
5	THA Mường Chà	1	
6	THA Mường Nhé	1	
7	THA Mường Ảng	1	
8	THA Mường Lay	1	
24	LAI CHÂU	6	
1	THA Tam Đường	1	
2	THA Phong Thổ	1	
3	THA Sìn Hồ	1	
4	THA Mường Tè	1	
5	THA Than Uyên	1	
6	THA Tân Uyên	1	
25	QUẢNG NINH	2	
1	THA Bình Liêu	1	
2	THA Ba Chẽ	1	
26	LÂM ĐỒNG	10	
1	THA Lạc Dương	1	
2	THA Đơn Dương	1	
3	THA Đức Trọng	1	
4	THA Lâm Hà	1	
5	THA Đam Rông	1	
6	THA Di Linh	1	
7	THA Bảo Lâm	1	
8	THA Đa Huoai	1	
9	THA Đa Tả	1	
10	THA Cát Tiên	1	
27	GIA LAI	12	
1	THA KBang	1	
2	THA Đắk Pơ	1	
3	THA Kông Chro	1	
4	THA Ia Pa	1	
5	THA Krông Pa	1	
6	THA Chư Sê	1	
7	THA Chư Pưh	1	
8	THA Chư Prông	1	
9	THA Đức Cơ	1	
10	THA Chư Păh	1	
11	THA Phú Thiện	1	
12	THA Ia Grai	1	
28	ĐẮK LẮK	12	

STT	Tên đơn vị	Đơn vị tính (chiếc)	Ghi chú
1	THA Ea Hleo	1	
2	THA Ea Ka	1	
3	THA Krông Ana	1	
4	THA Ea Sup	1	
5	THA Buôn Đôn	1	
6	THA Cư Mgar	1	
7	THA Krông Năng	1	
8	THA Krông Bông	1	
9	THA Lăk	1	
10	THA Cư Kuin	1	
11	THA M'Đrăk	1	
12	THA Krông Buk	1	
29	ĐẮK NÔNG	7	
1	THA Đăk Glong	1	
2	THA Đăk Rlấp	1	
3	THA Đăk Song	1	
4	THA Đăk Mil	1	
5	THA Cư Jut	1	
6	THA Tuy Đức	1	
7	THA Krông Nô	1	
30	KON TUM	6	
1	THA Kon Rẫy	1	
2	THA Sa Thầy	1	
3	THA Đăk Hà	1	
4	THA Đăk Tô	1	
5	THA Ngọc Hồi	1	
6	THA Đăk Glei	1	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:/HĐMSTS

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số/2016/TTK-TCTHADS-CTVH giữa Tổng cục Thi hành án dân sự với Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng;

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày/ / giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ);

Hôm nay, ngày tháng năm , tại, chúng tôi gồm có:

I. Chi cục Thi hành án dân sự (Bên A)

Tên đơn vị:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:; Fax:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....

Tài khoản:

Tại: Kho bạc Nhà nước.....;

Đại diện:, chức vụ

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị: Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng;

Địa chỉ: Km14+500, QL6, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội;

Điện thoại: 04.33571260; Fax: 04.33571266;

Mã số thuế: 0101339455;

Số tài khoản: 8241111666888;

Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội, chi nhánh Tây Hà Nội;

Đại diện: Từ Mạc Lân; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

Điều 1. Chung loại, số lượng, chất lượng của tài sản

1. Chung loại, số lượng tài sản mua sắm

- 01 xe ô tô bán tải chuyên dùng, 2 cầu hiệu Mitsubishi Triton GLS, số sàn, xuất xứ: Thái Lan.

- 01 nắp thùng cao (đồng màu với màu xe, phù hợp với xe), xuất xứ: Việt Nam;

- 01 lót thùng (phù hợp với thùng xe), xuất xứ: Thái Lan.

2. Chất lượng của tài sản (theo phụ lục số ... kèm theo Thỏa thuận khung)

Điều 2. Giá bán tài sản

ST T	Tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Xe ô tô bán tải chuyên dùng, 2 cầu, hiệu Mitsubishi Triton GLS, số sàn, xuất xứ Thái Lan.	Chiếc	01	687.500.000	687.500.000
2	Nắp thùng cao (đồng màu với màu xe và phù hợp với xe), xuất xứ Việt Nam.	Chiếc	01	26.400.000	26.400.000
3	Lót thùng (phù hợp với thùng xe), xuất xứ Thái Lan	Chiếc	01	3.300.000	3.300.000
Tổng cộng giá dự thầu của hàng hoá đã bao gồm: chi phí vận chuyển, bảo hiểm, chi phí khác liên quan đến vận chuyển đến địa điểm theo yêu cầu của HSMT, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng 10%, phí và lệ phí theo quy định, không bao gồm thuế trước bạ, bảo hiểm và đăng ký lưu hành xe.					717.200.000

(Bằng chữ: Bảy trăm mười bảy triệu, hai trăm nghìn Việt Nam đồng.)

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

a) Bên A thanh toán bằng chuyển khoản 01 lần cho Bên B sau khi Bên B hoàn thành việc thực hiện hợp đồng trong vòng không quá 05 ngày, kể từ ngày Bên B xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật và Hồ sơ mời thầu.

b) Trường hợp đến ngày 20/12/2016 mà Bên B chưa thực hiện xong hợp đồng và có đề nghị tạm ứng kinh phí thì thủ tục như sau:

- Bên A tạm ứng cho Bên B khoản tiền bằng 50% giá trị hợp đồng sau khi Bên B nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng (Mẫu bảo lãnh gửi kèm theo). Số tiền còn lại Bên A sẽ thanh toán cho Bên B chậm nhất trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên B xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

- Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giải tỏa cho Bên B ngay sau khi Bên B xuất trình văn bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, trong đó xác nhận Bên B đã cung cấp đầy đủ hàng hóa theo thỏa thuận của hợp đồng.

c) Trường hợp đến ngày 20/12/2016 mà Bên B chưa thực hiện xong hợp đồng và không có đề nghị tạm ứng kinh phí thì có văn bản thông báo cho Bên A, Tổng cục Thi hành án dân sự biết. Việc thanh toán giữa Bên A và Bên B sẽ thực hiện theo điểm a Mục này.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản

Chậm nhất 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Bên B có trách nhiệm giao đầy đủ hàng hóa cho Bên A.

2. Địa điểm giao, nhận tài sản

Bên A và Bên B thỏa thuận địa điểm giao nhận theo một trong hai phương án sau đây:

b) Phương án A

Bên A và Bên B thỏa thuận việc giao nhận xe ô tô như sau:

- Địa điểm giao nhận xe ô tô ngoài trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự như sau:

Tại TP Hà Nội: Công ty TNHH ô tô Việt Hùng, tại Km 14+500, Quốc lộ 6, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Hoặc tại TP Hồ Chí Minh: Công ty TNHH ô tô Mitsubishi Việt Nam, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Nguyên tắc của việc giao nhận:

+ Phải đảm bảo an toàn về người và ô tô trong quá trình chuyển xe ô tô từ nơi nhận về đến trụ sở cơ quan Bên A.

+ Mọi chi phí vận chuyển và giao nhận xe từ nơi nhận xe ô tô đến trụ sở cơ quan Bên A do Bên B chịu.

Mức phí giao nhận, vận chuyển xe sẽ do Bên B và Bên A thỏa thuận theo nguyên tắc đảm bảo đủ trang trải các khoản chi phí sau:

* Chi phí thuê lái xe từ nơi nhận xe về đến trụ sở cơ quan Bên A;

* Các chi phí phát sinh từ địa điểm nhận xe về đến trụ sở cơ quan Bên A: nhiên liệu, phí cầu đường, ...;

* Toàn bộ chi phí ăn ở, đi lại (ít nhất 02 người, bao gồm cả lái xe cho mỗi đơn vị) để đảm bảo việc giao nhận xe;

* Các chi phí hợp lý khác.

a) Phương án B

Bên B vận chuyển đến trụ sở của Bên A để bàn giao theo quy định.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì

a) Thời hạn bảo hành:

Thời hạn bảo hành là 36 tháng hoặc 100.000 km, tùy điều kiện nào đến trước kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao tổng thể hàng hóa.

Việc bảo hành được thực hiện theo quy định của nhà sản xuất tại các Trạm bảo hành trên phạm vi toàn quốc (Chi tiết theo Phụ lục số 06 đính kèm Thỏa thuận khung).

b) Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời gian bảo hành:

- Khi có hư hỏng, khuyết tật phát sinh, Bên A thông báo cho Bên B bằng điện thoại, fax, hoặc email.

- Trong thời gian chậm nhất 24 giờ, kể từ khi hàng hóa được đưa vào trạm bảo hành, Bên B phải đưa ra phương án sửa chữa, khắc phục. Thời gian sửa chữa khắc phục do 2 bên thỏa thuận tùy vào mức độ hư hỏng, khuyết tật phát

phục, đảm bảo thời gian ngắn nhất có thể cho Bên A. Mọi chi phí thực tế phát sinh trong thời gian bảo hành do Bên B chịu.

- Trường hợp hỏng linh kiện/thiết bị (tính theo số lượng hoặc giá trị) do lỗi sản xuất trong thời gian bảo hành lớn hơn 30%/năm, Bên B phải tiến hành thay thế toàn bộ linh kiện, thiết bị đó.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

Bên B cam kết miễn phí khóa hướng dẫn sử dụng xe ô tô trong vòng 1 năm kể từ ngày bàn giao xe (nếu Bên A có yêu cầu).

Địa chỉ: Trụ sở Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng tại Km14+500, QL6, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội.

Thời gian hướng dẫn 01 buổi, số lượng học viên mỗi lớp tối thiểu đủ 30 người.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài sản theo Khoản 1 Điều 1 của Hợp đồng này cho Bên A.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời hóa đơn tài chính, phiếu bảo hành, tài liệu hướng dẫn sử dụng và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Kiểm tra, tiếp nhận tài sản

- Khi giao nhận tài sản, Bên A kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và các thiết bị kèm theo. Mọi chi phí phát sinh đối với hàng hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, Bên B phải chịu trách nhiệm chi trả. Việc kiểm tra, chạy thử có sự chứng kiến của hai bên và được thể hiện rõ trong Biên bản giao nhận hàng hóa.

- Tiến hành kiểm tra giấy tờ xe, số khung, số máy, thời gian sản xuất, màu sơn, ngoại quan xe; đối chiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, tính đồng bộ của xe với tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng quy định. Nếu đạt yêu cầu sẽ lập biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (Mẫu biểu theo Phụ lục số 04 kèm theo Thỏa thuận khung).

b) Thanh toán

Bên A có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho Bên B theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.

c) Thanh lý hợp đồng

- Bên A có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 kèm theo Thỏa thuận khung.

Điều 7. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng

a) Trường hợp Bên B vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

b) Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ qui định của hợp đồng thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt với Tổng cục Thi hành án dân sự theo mức như sau:

- Mức khấu trừ: 1% giá trị hàng hóa giao chậm/ngày.

- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 10% tổng giá bán tài sản của hợp đồng.

- Mức khấu trừ tối đa: 10% tổng giá bán tài sản của hợp đồng.

Trong trường hợp này, Bên A phải thông báo kịp thời cho Tổng cục Thi hành án dân sự biết để trao đổi với Bên B và xử lý theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng này.

Hợp đồng này được làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày tháng 12 năm 2016 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số..... ngày tháng năm giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng

Hôm nay, ngày tháng năm , tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự(Bên A)

1. Ông (Bà):, chức vụ

2. Ông (Bà):, chức vụ

II. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản.....(Bên B):

1. Ông (Bà):, chức vụ

2. Ông (Bà):, chức vụ

Các bên thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao tài sản gồm các nội dung sau:

1/ Tài sản thực hiện bàn giao:

Số TT	Tên tài sản bàn giao	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1	+ Xe ô tô bán tải 2 cầu hiệu Mitsubishi Triton GLS + Nắp thùng + Lót thùng	Cái	01	717.200.000đ	Mới 100%, sản xuất năm 2016; Thông số kỹ thuật đáp ứng theo Phụ lục 01 kèm theo của Hợp đồng

2/ Các hồ sơ về tài sản bàn giao: Hóa đơn tài chính (bản chính); Sổ bảo hành (bản chính); Sổ hướng dẫn sử dụng (bản chính); Các tài liệu khác có liên quan (nếu có)...

3/ Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

3.1. Ý kiến của bên giao:

3.2. Ý kiến của bên nhận:

**ĐẠI DIỆN BÊN A
CHI CỤC TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Từ Mạc Lân

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG ⁽¹⁾

..... ngày tháng năm 2016

Kính gửi: Chi cục Thi hành án dân sự....(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Căn cứ Hợp đồng Số ngày tháng năm 2016 giữa Chi cục Thi hành án dân sự ... và Công ty TNHH ô tô Việt Hùng.

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong Hợp đồng, Công ty TNHH ô tô Việt Hùng địa chỉ Km14+500, QL6, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội (sau đây gọi là nhà thầu) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng với số tiền ... VNĐ (*Bằng chữ: ...*) cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, [*ghi tên của ngân hàng*] ở [*ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ*] có trụ sở đăng ký tại [*ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾*] (sau đây gọi là “ngân hàng”), theo yêu cầu của Chi cục Thi hành án dân sự....., đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá ... VNĐđ (*Bằng chữ: ...*).

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán sau khi nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày tháng năm ⁽³⁾ hoặc khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

DANH SÁCH TRẠM BẢO HÀNH XE Ô TÔ

TT	TÊN TRẠM BẢO HÀNH	THÔNG TIN LIÊN LẠC
I MIỀN BẮC		
1	Công ty TNHH ô tô Vinh Quang	Đ/c: 805 Giải Phóng-Giáp Bát-Hoàng Mai- Hà Nội Tel: 04- 3864 3390/ 3864 1332 Fax: 04-3864 2615 Người đại diện: Ông Nguyễn Minh Hoàn – Giám Đốc
2	Công ty CP ĐTTM An Dân	Đ/c: 583 - Nguyễn Văn Cừ - Gia Thụy - Long Biên - Hà Nội Tel: 04- 3873 3563/ 3650 3115 Fax: 04- 3873 3653 Người đại diện: Bà Tạ Thị Tú Trinh – Chủ tịch HĐQT
3	Công ty TNHH ô tô Việt Hùng	Đ/c: Km 14+ 500 Quốc lộ 6 - Yên Nghĩa - Hà Đông - Hà Nội Tel: 04- 3357 1260 Fax: 04- 3357 1266 Người đại diện: Ông Từ Mạc Lân – Tổng giám đốc
4	Công ty CP ô tô Trung Thượng	Đ/c: Thôn An Thọ, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Hà Nội Tel: 04- 3365 0919/ 04-2211 8116 Fax: 04- 3365 0969 Người đại diện: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Giám đốc
5	Công ty CP Ô tô Hà Nội	Đ/c: Km12 - Quốc lộ 32 - Phú Diễn - Từ Liêm - Hà Nội Tel: 04- 3763 5593 Fax: 04- 3763 5594 Người đại diện: Bà Đinh Quỳnh Ngọc – Giám đốc
6	Công ty TNHH TM Ô tô Hải Phòng	Đ/c: 189 Đường Hà Nội – P. Sở Dầu – Q. Hồng Bàng - Hải Phòng Tel: 0313-956655 Fax: 0313- 540665 Người đại diện: Ông Đinh Thế Hùng – Giám đốc
7	Công ty TNHH Ô tô Thái Nguyên	Đ/c: 706-708 Dương Tự Minh – Quan Triều – Thái Nguyên Tel: 02803-828828 Người đại diện: Ông Phạm Duy Hoàng – Giám đốc
II MIỀN TRUNG		
1	Công ty cổ phần cơ khí ô tô 19/5	Đ/c: 280- Bà Triệu - Đông Thọ - Thanh Hóa Tel: 0373 - 961 515/ 960 834 Fax: 0373 - 961 447 Người đại diện: Ông Lê Đình Lan – Giám đốc
2	Công ty Kinh Doanh Tân Miền Trung	Đ/c: Đại lộ Lê Nin, P.Hưng Dũng, Tp.Vinh, Nghệ An Tel: 038- 3514 674/ 3851 185 Fax: 038- 3511 655 Người đại diện: Nguyễn Thị Kim Liên – Giám đốc
3	Trung tâm ô tô Daesco	Đ/c: 51- Phan Đăng Lưu - Hải Châu - Đà Nẵng Tel: 0511 - 3628721/3623438/3821637 Fax: 0511 – 3624089 Người đại diện: Ông Đàm Ngọc Bảo – Giám đốc
4	Công ty TNHH MTV TM DV Seven Stars Quảng Ngãi	Đ/c: Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Nghĩa Chánh, Tp.Quảng Ngãi, Quảng Ngãi Tel: 0553.727.286

		Người đại diện: Ông Vi Nhật Ngọc - Giám Đốc Đ/c: 235A Lý Thái Tô, P. Diên Hồng, Tp.Pleiku, Gia Lai Tel: 059-389 8888 Fax: 059-382 8785 Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Nga – Giám đốc
5	Công ty TNHH MTV Hưng Nga	Đ/c: 80 - Nguyễn Chí Thanh (Quốc lộ 14) - Tân An - Buôn Ma Thuột Tel: 0500- 3956666 Fax: 0500- 3956079 Người đại diện: Bà Bùi Thị Dư – Giám đốc
6	Công ty TNHH công nghiệp ô tô Daklak	Đ/c: Km5 đường 23/10 Phú Thạnh, Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang Tel: 058-389 2288/389 1515 Fax: 058-389 2273 Người đại diện: Ông Phan Thanh Trị - Giám đốc
7	Công ty TNHH Huy Tân	Đ/c: Km5 đường 23/10 Phú Thạnh, Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang Tel: 058-389 2288/389 1515 Fax: 058-389 2273 Người đại diện: Ông Phan Thanh Trị - Giám đốc
III MIỀN NAM		
1	Xí nghiệp công nghiệp và dịch vụ ô tô (ISAMCO) (Xưởng 1)	Đ/c: 79-81 Quốc lộ 13, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Tp.HCM Tel: 08- 37269446/37268873 Fax: 08- 37266408/37260082 Người đại diện: Ông Nguyễn Đình Hiền – Giám đốc
	Xí nghiệp công nghiệp và dịch vụ ô tô (ISAMCO) (Xưởng 2)	Đ/c: 139 Cô Giang, Phường Cô Giang, Quận 1 TP. HCM Tel: 08- 3920 0163/5 Fax: 08- 39200169 Người đại diện: Ông Nguyễn Đình Hiền – Giám đốc
2	Công ty CP ĐT & TM A.M.C	Đ/c: 155A Nguyễn Tất Thành – P.18, Quận 4 - TP.HCM Tel: 08- 3941.1962~4 Fax: 08- 3941.1477 Người đại diện: Ông Nguyễn Quốc Hùng – Tổng giám đốc
3	Công ty CP Vận Tải Hàng Không Miền Nam (SATSCO)	Đ/c: 01A Hồng Hà, P.2, Q.Tân Bình, Tp.HCM Tel: 08-3848 5526 Fax: 08-38489941 Người đại diện: Ông Nguyễn Duy Hưng – Tổng giám đốc
4	Công ty TNHH Ô tô Bắc Quang	Đ/c: Đường số 1, KCN Biên Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai Tel: 0613- 835531/835534 Fax: 0613-835516 Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Vinh – Giám đốc
5	Công ty CP Trung Hải	Đ/c: 203 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.3 TP. Vũng Tàu Tel: 064-3839275/3533543/3581197 Fax: 064- 3532888 Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Giám đốc
6	Công ty TNHH MTV cơ khí Ô tô Cần Thơ - Cameco	Đ/c: 274 Đường 30-4, P.Hung Lợi, Q.Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ Tel: 0710 - 3821 479 Fax: 0710 - 03762 548 Người đại diện: Bà Huỳnh Văn Hoàng – Giám đốc